

Bản án số: 226/2018/HS-PT

Ngày: 17-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Duy Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Toàn.

Bà Nguyễn Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 181/2018/HSPT ngày 04/6/2018 đối với bị cáo Phan Văn V, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn V; sinh năm 1969, tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Hồ Thị C; hiện cư trú tại: Xã L, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; có vợ là Phạm Thị G và có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998, hiện cư trú tại: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan:

- Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn V: Luật sư La Văn T – Văn phòng Luật sư La Minh thuộc đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk: Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại có kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1951; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk: Đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Lê Hồng V sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk: Đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị G, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn B, xã P, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk: Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/03/2017, bà Nguyễn Thị H và Chị Lê Hồng V thuê anh Y Tê B, anh Y S Niê, anh Y Y Byă và anh Hoàng Văn T đến rẫy của bà H ở thôn 03, xã P phát dọn cỏ. Khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, bà H dẫn những người làm thuê xuống khu vực giáp ranh giữa đất nhà bà H với đất gia đình ông Phan Văn V thì xảy ra cãi nhau. Anh Y Suýt cầm dao xuống cắt cây môn ở đám sinh giáp rẫy bà H thì bị bà Phạm Thị G (vợ ông V) chạy xuống đứng trên bờ ao vừa chửi vừa ném đá trúng khuỷu tay của Y S. Anh Y Y Byă chạy đến chỗ bà G đòi đánh bà G thì bà G xin lỗi rồi quay lại chửi rầy. Khoảng 15 phút sau, bà G tiếp tục chạy xuống đứng ở hàng bơ giáp với đám sinh chửi nhau với bà H và ném đá về phía bà H nhưng không trúng. Sau đó, bà G chạy xuống chỗ bà H giằng co với bà H. Chị V thấy vậy chạy xuống kéo bà G ra giữa ruộng, chị V và bà G túm tóc, giằng co với nhau. Cùng lúc đó, ông V chạy từ khu vực tưới nước mía trên đồi đi xuống đứng cách bà H khoảng 8.8m, hai tay cầm hai cục đá, ông V ném một viên đá về phía bà H trúng vào đầu bà H làm bà H choáng và ngã xuống ruộng, sau đó ông V đi lên rẫy mía. Anh T và ông Y Yem thấy bà G và chị V vẫn giằng co nên chạy đến can ra sau đó đưa bà H lên rẫy. Hậu quả xảy ra: Bà H bị sưng đau vùng chẩm sau bên phải, bà G bị trầy xước mặt.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 560/PY – TgT ngày 26/4/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk thì bà Nguyễn Thị H bị chấn thương đầu, chấn động não thương tích 06% tạm thời 12 tháng, vật tác động: cứng, tà.

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 776/PY – TgT ngày 16/6/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk thì bà Phạm Thị G bị vết thương phần mềm vùng mặt thương tích 6%, tạm thời 12 tháng, vật tác động: cứng, có cạnh.

Vật chứng tạm giữ: 08 cục đá màu nâu xám; Một chiếc nón lá có quai nón màu tím, có một vùng rách nham nhở; Một chiếc mũ vải màu nâu đen; Một chiếc mũ len sọc xanh- nâu.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

* Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Phan Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án 26/4/2018.

* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 42 BLHS và Điều 590 BLDS:

- Buộc bị cáo Phan Văn V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H 15.104.000đồng (*Mười lăm triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng*) tiền thiệt hại về sức khỏe, được khấu trừ 10.000.000đồng bị cáo đã tự nguyện giao nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M'Đrăk để bồi thường cho bà Nguyễn Thị H theo biên lai số AA/2010/0008240 ngày 26/4/2018. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bà H 5.104.000đồng (*Năm triệu một trăm lẻ bốn ngàn đồng*);

- Buộc Chị Lê Hồng V phải bồi thường cho bà Phạm Thị G 340.000đồng tiền thuốc.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 16/5/2018, người bị hại bà Nguyễn Thị H kháng cáo với nội dung: Bà không đồng ý với mức hình phạt án treo mà cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo Phan Văn V và bà không đồng ý với mức bồi thường cấp sơ thẩm đã tuyên, đề nghị cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án theo quy định.

Ngoài ra bà H còn kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự liên quan đến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Hồng V, bà cho rằng chị V không chấp nhận bồi thường cho bà Nguyễn Thị G 340.000đồng tiền thuốc.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị H không đồng ý với mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Phan Văn V, xét thấy: Bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm là hòn đá ném trúng đầu bà Nguyễn Thị H, hậu quả làm bà Nguyễn Thị H bị chấn thương đầu, chấn động não, thương tích 06% tạm thời 12 tháng. Tuy nhiên bị cáo đã tự nguyện bồi thường 10.000.000đồng để khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện nộp 500.000đồng tiền án phí và 5.604.000đồng tiền bồi thường theo bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, mẹ của bị cáo (bà Hồ Thị C) là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, xử phạt bị cáo Phan Văn V

06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy kháng cáo của bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở.

Xét đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H không đồng ý về mức bồi thường 15.104.000đồng mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo Phan Văn V phải bồi thường tổng cộng số tiền 182.932.000đồng. Bà Nguyễn Thị H nhập viện điều trị tại bệnh viện M'Đrắk từ ngày 09/3/2017, xuất viện ngày 24/3/2017, tại Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (bút lục 119) của bệnh viện M'Đrắk thể hiện diễn biến lâm sàng: “Qua 15 ngày điều trị, bệnh nhân đỡ sưng đau vùng đầu, tình trạng ổn”, chụp x quang kết luận: chưa có tổn thương. Việc bà Nguyễn Thị H liệt kê những chi phí bồi thường như tiền dịch truyền, công truyền, tiêm thuốc từ ngày 09/3/2017 đến ngày 26/9/2017, một số hóa đơn thuốc không có đơn của bác sĩ, tiền xe đi bệnh viện, khám chữa bệnh và đi giám định, tiền mất thu nhập của người bị hại, tiền mất thu nhập của người chăm sóc, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất về danh dự và tinh thần là chưa phù hợp nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lại chi phí bồi thường với số tiền 15.104.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên kháng cáo về nội dung này của bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở. Đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 bộ luật hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại - giữ nguyên bản án sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phan Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo tranh luận: Bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Phan Văn V là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục hậu quả nộp hết số tiền bồi thường và tiền án phí theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, bị cáo có nơi ở ổn định, do vậy đề nghị HĐXX cân nhắc và cho bị cáo được hưởng án treo. Đối với phần trách nhiệm dân sự, người bị hại bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền 182.932.000đồng là không có cơ sở. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS, không chấp nhận kháng cáo đối với phần trách nhiệm dân sự của người bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phan Văn V tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/3/2017 tại khu vực ruộng của gia đình bị cáo Phan Văn V ở Thôn B, xã P, huyện Đ, Phan Văn V dùng hung khí là một hòn đá ném trúng đầu bà Nguyễn Thị H. Hậu quả làm bà H bị thương tích 06%. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Văn V về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét mức hình phạt 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Phan Văn V là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bởi lẽ, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; mẹ của bị cáo (bà Hồ Thị C) là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng hai. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là thỏa đáng nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt của người bị hại.

[3] Xét yêu cầu tăng mức bồi thường của người bị hại bà Nguyễn Thị H, HĐXX xét thấy: Bản án sơ thẩm buộc bị cáo Phan Văn V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H tổng các khoản thiệt hại 15.104.000 đồng, được khấu trừ 10.000.000 đồng đã tự nguyện bồi thường, còn tiếp tục bồi thường cho bà H 5.104.000 đồng. Căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 bị cáo Phan Văn V phải có nghĩa vụ bồi thường những chi phí hợp lý cho người bị hại là đúng pháp luật. Tuy nhiên tại cấp sơ thẩm bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường số tiền tổng cộng 182.932.000 đồng trong đó có những yêu cầu bồi thường không hợp lý như: Một số hóa đơn thuốc không có đơn của bác sỹ, tiền xe đi bệnh viện, khám chữa bệnh và đi giám định, tiền mất thu nhập của người bị hại, tiền công người chăm sóc, tiền bồi thường tổn thất tinh thần không phù hợp. Ngoài ra bà Nguyễn Thị H còn cung cấp Giấy chuyển tuyến của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk chuyển bệnh nhân Nguyễn Thị H về Bệnh viện đa khoa huyện Đ ngày 06/12/2017 (bút lục 336,337,338) và đơn thuốc của bác sỹ nhưng bà H không cung cấp được hóa đơn nên không có cơ sở để xem xét. Vì vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tính lại các khoản chi phí cứu chữa có hóa đơn và các khoản chi phí hợp lý cần buộc bị cáo bồi thường cho người bị hại các khoản sau:

+ Tiền viện phí tại bệnh viện M’Đrắk 613.000đồng, tiền chụp City 490.000đồng; Tiền điện não đồ 200.000đồng (đều có hóa đơn) nên cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

+ Tiền thuốc theo đơn của bác sỹ, tại cấp sơ thẩm bà H yêu cầu bồi thường 5.789.000 đồng tuy nhiên bà H chỉ cung cấp được 02 hóa đơn (BL 99, 100 là 478.000đồng, bút lục 102, 103 là 423.000đồng), nên cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận 901.000đồng là có cơ sở.

+ Tiền thuê xe đi bệnh viện, bà H yêu cầu bồi thường 4.000.000đồng, tuy nhiên bà không cung cấp chứng từ thuê xe nên cấp sơ thẩm tính chi phí đi lại 02 ngày đi bệnh viện và về ngày 09/3/2017 và ngày 24/3/2017 là 400.000đồng là hợp lý.

+ Tại cấp sơ thẩm bà Nguyễn Thị H yêu cầu bồi thường tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe từ ngày 09/3/2017 đến ngày 30/9/2017 là 50.000.000đồng nhưng bà H không cung cấp được hóa đơn chứng từ nên cấp sơ thẩm không xem xét là có cơ sở.

+ Tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện, nằm điều trị tại nhà 150 ngày x 200.000đồng = 30.000.000đồng và yêu cầu bồi thường tiền công của người chăm sóc trong 90 ngày x 300.000đồng = 27.000.000đồng là không có cơ sở, bởi: Bà Nguyễn Thị H nhập viện điều trị tại bệnh viện M'Đrắk từ ngày 09/3/2017, xuất viện ngày 24/3/2017, tại Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị (bút lục 119) của bệnh viện M'Đrắk thể hiện diễn biến lâm sàng: "Qua 15 ngày điều trị, bệnh nhân đỡ sưng đau vùng đầu, tình trạng ổn, chụp x quang kết luận chưa có tổn thương". Việc bà H yêu cầu bồi thường tiền mất thu nhập và tiền công người chăm sóc trong thời gian điều trị tại nhà là không hợp lý, vì vậy cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện 15 ngày x 200.000đồng = 3.000.000đồng và chấp nhận tiền công người chăm sóc trong 15 ngày nằm viện x 200.000đồng = 3.000.000 đồng là đúng quy định.

+ Tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 60.000.000đồng là không có căn cứ, bởi theo quy định mức lương tối đa cho một người có sức khỏe bị xâm phạm không quá năm mươi lần mức lương cơ sở, bà Nguyễn Thị H bị thương tích 06% thì việc yêu cầu bồi thường 60.000.000đồng là không hợp lý, vì vậy cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận tiền tổn thất về tinh thần 05 tháng lương cơ sở $1.300.000 \times 5 = 6.500.000$ đồng là có căn cứ.

Như vậy, cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo Phan Văn V phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền 15.104.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Do đó HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người bị hại về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

Về nội dung kháng cáo liên quan đến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Hồng V, tại cấp sơ thẩm chị V có mặt tại phiên tòa và đã được Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ cho Chị Lê Hồng V, nhưng sau khi nhận được bản án chị V không kháng cáo nên HĐXX phúc thẩm không đặt ra để giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ bồi thường: Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phan Văn V đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường còn lại là 5.104.000đồng và 500.000đồng tiền án

phí HSST và DSST theo biên lai số 0008248 ngày 21/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên người bị hại bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 10/2018/HS-ST ngày 26/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

* Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS năm 2015; điểm đ, e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Xử phạt bị cáo Phan Văn V 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Văn V cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đắk Lắk giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì cơ quan Thi hành án hình sự thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

* Áp dụng khoản 1, 2 Điều 42 BLHS và Điều 590 BLDS:

- Về nghĩa vụ bồi thường: Tại cấp phúc thẩm bị cáo Phan Văn V đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường còn lại là 5.104.000đồng theo biên lai số 0008248 ngày 21/6/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M’Đrắk nên Tòa án cấp phúc thẩm không đặt ra để giải quyết.

[2] Về án phí:

- Án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên người bị hại bà Nguyễn Thị H phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện M'Đrắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- Công an huyện M'Đrắk;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Duy Tuấn